

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VŨ MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ VŨ MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VU MINH INVEST CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: VU MINH INVESTMENT AND TRADING LIMITED COMPANY

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400890791

**3. Ngày thành lập:** 08/07/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ dân phố Phố Tân An, Thị trấn Tân An, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0888180214

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành                                                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(Trừ kinh doanh được phẩm)                                                                                                                                                                        | 4649                                                         |
| 2.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                         | 4659                                                         |
| 3.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                    | 4641                                                         |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                          | 4933(Chính)                                                  |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh, dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa                                                            | 8299                                                         |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                      | 4652                                                         |
| 7.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                            | 4661                                                         |
| 8.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                      | 4530                                                         |
| 9.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                   | 4543                                                         |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                       | 4669                                                         |
| 11. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                         | 4751                                                         |
| 12. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                     | 4651                                                         |
| 13. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                             | 4753                                                         |
| 14. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                | 4761                                                         |
| 15. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                        | 4771                                                         |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                     | 4931                                                         |
| 17. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                        | 4932                                                         |
| 18. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                  | 4741                                                         |
| 19. | Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 680.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRANG NHUNG Giới tính: Nữ  
Chức danh: *Giám đốc*  
Sinh ngày: 11/08/1990 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: 121869686  
Ngày cấp: 21/03/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố Minh Đạo, Thị trấn Tân An, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố Minh Đạo, Thị trấn Tân An, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang